

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

PGS, TS Trần Quang Nhiếp

Đoàn kết dân tộc là truyền thống quý báu của dân tộc ta suốt trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước. Kế thừa và phát huy truyền thống đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã luôn luôn coi trọng củng cố và không ngừng mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh tổng hợp lãnh đạo nhân dân ta giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết thành kinh nghiệm lớn của cách mạng Việt Nam : "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công".

Sự nghiệp đổi mới xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa của chúng ta trong bối cảnh mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế, giao lưu với thế giới hiện đại, tình hình quốc tế có nhiều biến động khôn lường, việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo nên tổng hợp lực để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đạt mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, cần có sự đoàn kết thống nhất cao độ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Có nhiều kênh tuyên truyền vấn đề này theo Chỉ thị 23CT-TU ngày 27-3-2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới. Tạp chí Cộng sản cũng là một kênh hết sức quan trọng, từ một năm nay đã mở mục nghiên cứu tuyên truyền về Tư tưởng Hồ Chí Minh. Để nhấn mạnh và tập trung hơn, Tạp chí có hẳn đề án tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. Đây là tư tưởng lớn có nội dung phong phú, hết sức sâu sắc, trong phạm vi của đề án tập trung vào mấy điểm chính sau.

1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

Một là, tinh thần yêu nước gắn liền với ý thức cộng đồng, ý thức cố kết dân tộc trải qua hàng nghìn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước trở thành truyền thống bền vững, thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn người Việt Nam.

Từ ngàn đời nay, đối với người Việt Nam tinh thần yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết trở thành đức tính, lẽ sống, tình cảm tự nhiên của mỗi người. Đó là những triết lý nhân sinh :

Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng

Hay : Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

Những điều đó đã phân nào ghi đậm dấu ấn cấu trúc xã hội truyền thống : gia đình gắn với cộng đồng làng xã, gắn với cộng đồng cả nước, (Nhà - Làng - Nước) cho nên dân ta có câu: Nước mất, nhà tan.

Truyền thống ấy được thể hiện ngày càng sinh động qua các thời kỳ lịch sử như Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung và đều được nâng lên thành phép đánh giặc giữ nước, thành kế xây dựng quốc gia xã tắc vững bền.

Hồ Chí Minh đã sớm tiếp thu truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết quý báu đó.

Người khẳng định : "Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy (yêu nước) lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn (đoàn kết), nó lướt qua mọi sự hiểm nguy, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước"⁽¹⁾. Rõ ràng truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết là cơ sở quan trọng hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

Hai là, sự tổng kết những kinh nghiệm thực tế của phong trào cách mạng Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Từ các phong trào Cần Vương, Văn Thân, Yên Thế cuối thế kỷ XIX, đến các phong trào Đông Du, Duy Tân, chống thuế đầu thế kỷ XX, là các thế hệ người Việt Nam đã liên tiếp đoàn kết cùng nhau đứng dậy chống ngoại xâm, mặc dù thất bại (do nhiều nguyên nhân chúng ta không đề cập ở đây) song đều nói lên truyền thống yêu nước quật cường của dân tộc.

Hồ Chí Minh một mặt thấy được những hạn chế của các phong trào này, mặt khác thấy rõ yêu cầu khách quan của sự đoàn kết thống nhất trên cơ sở có đường lối đấu tranh cách mạng đúng đắn, khoa học. Người quyết định ra đi tìm đường cứu nước. Bốn ba khắp năm châu, bốn biển, tầm mình trong phong trào đấu tranh cách mạng của các dân tộc, các nước tư bản, người rút ra những bài học kinh nghiệm đấu tranh không thể không có sự đoàn kết chặt chẽ của những người cùng khổ thành khối vững chắc.

Đến với Lê - nin, đến với cách mạng tháng Mười Nga, Hồ Chí Minh nhận ra nhiều yếu tố, nhiều điều mới trong đó nếu những người Bôn - Sê - Vích Nga không thực hiện đoàn kết rộng rãi thì không thể đánh thắng 14 nước đế quốc, không thắng nổi thù trong, giặc ngoài để bảo vệ Nhà nước Xô Viết non trẻ đầu tiên vừa mới ra đời.

Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý kinh nghiệm của Trung Quốc, Ấn Độ là hai nước đem lại cho cách mạng Việt Nam nhiều bài học bổ ích về tập hợp lực lượng. Đó là đoàn kết các dân tộc, các giai cấp, các đảng phái, các tôn giáo ... nhằm thực hiện mục tiêu của từng giai đoạn, từng thời kỳ cách mạng như chủ trương "Liên Nga, thân cộng, ủng hộ công nông"; "hợp tác Quốc - Cộng" của Tôn Trung Sơn...

Ba là, những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử; vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại.

Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng sáng tạo vào Việt Nam. Người thực hiện xây dựng khối Liên minh giai cấp; thành lập Mặt trận; đoàn kết quốc tế, coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Người thực hiện tài tình cuộc chiến tranh nhân dân đánh thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Người kêu gọi toàn dân kháng chiến, toàn quốc kháng chiến, toàn dân kiên quốc. Người chủ trương không phân biệt già, trẻ, gái, trai, hễ là người Việt Nam đều đứng lên chống thực dân giành quyền độc lập.

2. Những nội dung cơ bản tư tưởng đại đoàn kết toàn dân của Hồ Chí Minh.

Từ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vấn đề đại đoàn kết, nên Hồ Chí Minh đề cập nội dung đại đoàn kết khá phong phú, có thể khái quát ở mấy điểm chính sau.

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò to lớn trong khối đại đoàn kết dân tộc.

Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân nên phải thu phục được đại bộ phận giai cấp mình, để giai cấp ấy lãnh đạo được quần chúng. Đảng phải tổ chức, lãnh đạo các đoàn thể nhân dân. Đảng phải vận động quần chúng nhân dân cùng với mình giải phóng nhân dân thoát khỏi ách áp bức bóc lột, thoát khỏi nghèo đói.

Muốn làm được điều đó, Đảng phải làm cho dân chúng giác ngộ, tự thấy khả năng to lớn của mình, biết đoàn kết một lòng thành sức mạnh đấu tranh chiến thắng mọi kẻ thù.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, để làm được như vậy, Đảng phải đoàn kết, không bè phái, phải nâng cao trình độ lý luận, khả năng hoạt động thực tiễn, phải thật trong sạch vững mạnh. Chỉ như vậy dân mới tin, đi theo Đảng, đoàn kết xung quanh Đảng.

Hai là, phát huy vai trò của Nhà nước với đoàn kết toàn dân tộc.

Hồ Chí Minh cho rằng muốn đoàn kết mấy chục triệu đồng bào, phải có một cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí. Cơ cấu ấy là do toàn dân bầu cử, lựa chọn người ưu tú đại diện cho mình vào cơ quan nhà nước để gánh vác công việc quốc gia. Người nói nhờ dân ta đoàn kết một lòng và Chính phủ lãnh đạo khôn khéo, mà chúng ta bẻ gãy xiềng xích nô lệ, giành được độc lập tự do.

Người nhân mạnh : Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường. Cho nên chính phủ và nhân dân phải đoàn kết thành một khối. Chính phủ và nhân dân phải đồng tâm nhất trí, ra sức tổ chức công tác mở mang kinh tế, thực hành đời sống mới. Hồ Chí Minh đã xây dựng Chính phủ đại diện cho các tầng lớp, các tôn giáo, các dân tộc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Người khẳng định, để thực hiện tốt nhiệm vụ cách mạng, Nhà nước phải phát huy quyền dân chủ của nhân dân; bảo đảm quyền dân sinh của toàn dân để phát huy tính tích cực sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi người đều tham gia quản lý nhà nước. Phải thực sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Mọi cơ quan Nhà nước phải dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của dân, hướng về phục vụ nhân dân.

Ba là, xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất.

Đoàn kết phải có tổ chức. Muốn huy động mọi người đoàn kết phải đưa họ vào tổ chức. Hồ Chí Minh quan niệm nội dung đoàn kết phải tích cực, thiết thực bằng cách đưa mọi người vào trong tổ chức, đó là Mặt trận dân tộc thống nhất. Người cho rằng phải mau mau tổ chức lại các tổ chức trong Mặt trận. Nông dân phải vào "Nông dân cứu quốc". Thanh niên phải vào "Thanh niên cứu quốc". Phụ nữ phải vào "Phụ nữ cứu quốc". Trẻ em phải vào "Nhi đồng cứu quốc". Công nhân phải vào "Công nhân cứu quốc". Các bậc phụ lão văn sĩ phải vào "Việt Nam cứu quốc hội". Những hội ấy phải do Việt Nam độc lập đồng minh lãnh đạo. Vào tổ chức rồi, người có tiền giúp tiền, kẻ có sức giúp sức. Đồng tâm hiệp lực, muôn người một lòng, nhân cơ hội ấy mà khôi phục lại Tổ quốc, mà làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Hồ Chí Minh nhân mạnh Việt Nam độc lập đồng minh (hoặc Việt Minh) có nghĩa là liên minh vì độc lập của nước Việt Nam. Mặt trận bao gồm tất cả mọi người yêu nước, không phân biệt khuynh hướng chính trị, tín ngưỡng, tôn giáo, giai cấp xã hội, nam nữ, tuổi tác.

Để Mặt trận có sức mạnh, Hồ Chí Minh cho rằng phải có kỷ luật tự giác mà mỗi cá nhân, hội viên, đoàn thể phải tuân theo. Mặt trận phải thật dân chủ. Hoạt động của Mặt trận phải nhằm vào điểm chính sao cho có hiệu quả thiết thực. Các tổ chức thành viên Mặt trận phải thân ái đoàn kết giúp đỡ nhau. Cương lĩnh của Mặt trận phải thể hiện mục đích đoàn kết, đấu tranh cho hòa bình thống nhất, độc lập, dân chủ, tiến bộ xã hội.

Cương lĩnh ấy phải thiết thực, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, hoạt động phải vững chắc, thu hút quảng đại mọi người dân tham gia sản xuất, thực hành tiết kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mục đích phấn đấu của Mặt trận dân tộc thống nhất là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh. Vì vậy Mặt trận là một nội dung lớn của tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh.

Mặt trận nhằm đoàn kết giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức ; đoàn kết những người và gia đình có công với nước; đoàn kết các tôn giáo ; các dân tộc ; cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài ; các tầng lớp khác trong xã hội. Bằng nhiều hình thức và biện pháp khác nhau, tùy từng giai đoạn lịch sử cụ thể, Mặt trận có những biện pháp thích hợp tập hợp các tầng lớp nhân dân xung quanh Đảng để vượt qua những khó khăn thử thách hoàn thành các mục tiêu cách mạng đề ra. Hồ Chí Minh đã sáng tạo trong việc lập ra các tổ chức thích hợp của Mặt trận để đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân, các nhân sĩ, trí thức, những người có đạo thuộc các tôn giáo khác nhau ; những người thuộc các dân tộc khác nhau đều chung lòng yêu nước, yêu đồng bào vì sự nghiệp chung mà đoàn kết.

3. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

Một là, đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.

Chiến lược đoàn kết là chiến lược tập hợp lực lượng để hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong đấu tranh cách mạng. Hồ Chí Minh đã nêu ra những luận điểm có tính chân lý :

"Đoàn kết là sức mạnh". "Đoàn kết là thắng lợi... là sức mạnh... là then chốt của thành công". "Đoàn kết là điểm mẹ. Điều này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt". "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công".

Hai là, đoàn kết là một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.

Đoàn kết là tư tưởng chỉ đạo, là bài học hàng đầu được quán triệt trong sự chỉ đạo của Đảng ở mọi thời kỳ cách mạng. Trong lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam ngày 3.3.1951 Hồ Chí Minh viết: "Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc".

Đoàn kết không chỉ là mục đích, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng mà còn là mục đích, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Như vậy đoàn kết là đòi hỏi khách quan của bản thân quần chúng nhân dân, của sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Ba là, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.

Hồ Chí Minh quan niệm dân, nhân dân có nội hàm rất rộng. Dân, nhân dân vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng, vừa được hiểu là mỗi con người Việt Nam cụ thể và cả hai đều là chủ thể đại đoàn kết. Nói đến đại đoàn kết là nói tập hợp được tất cả mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Người chỉ rõ đại đoàn kết dân tộc để định hướng cho việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Người thấy phải đoàn kết cả với những người lầm đường lạc lối nhưng họ đã hối cải. Đoàn kết phải bao dung, không định kiến, không khoét sâu những cách biệt. Phải thật thà đoàn kết vì lợi ích chung.

Bốn là, đoàn kết phải thể hiện bằng hành động.

Hồ Chí Minh cho rằng, đoàn kết không chỉ là chương trình kế hoạch, là chiến lược mà còn là hành động tích cực trong tổ chức, trong thái độ, trong chính sách cụ thể. Đoàn kết không phân biệt tôn giáo, không chia rẽ dân tộc, không phân cách giai cấp, tầng lớp. Phải có cách làm cho mỗi người dân ở những tầng lớp khác nhau ấy hiểu biết, tin yêu, quý mến nhau mà đem hết tài năng, công sức, tiền của cống hiến cho sự nghiệp chung. Đoàn kết phải vì lợi ích lâu dài, phải vì tình thân ái của dân tộc, vì lợi ích của quốc gia, vì sự tiến bộ của mỗi thành viên và của cả cộng đồng.

Năm là, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên của Mặt trận, vừa là lực lượng lãnh đạo, xây dựng khối đoàn kết.

Đảng ta ra đời trong bão táp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và của dân tộc. Đảng gồm những người tiên tiến, ưu tú của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, của các dân tộc.

Đảng muốn hoàn thành nhiệm vụ của mình phải gắn bó máu thịt với nhân dân.

Đảng là tổ chức chính trị cao nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là bộ tham mưu của giai cấp công nhân và của cả dân tộc.

Đảng lãnh đạo Mặt trận và là một thành viên của Mặt trận dân tộc thống nhất. Hồ Chí Minh phân tích cặn kẽ: "Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng thừa nhận rộng rãi chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo".

Đảng lãnh đạo Mặt trận bằng việc xác định chính sách đúng của Mặt trận. Chính sách đúng là cơ sở, là căn cứ tập hợp đoàn kết nhân dân. Phương pháp hoạt động là vận động, giáo dục, thuyết phục, nêu gương, lấy lòng chân thành để đối xử, cảm hóa, kêu gọi tinh thần tự giác, tự nguyện của nhân dân. Tuyệt đối không được gò ép, quan liêu, mệnh lệnh với dân.

Sáu là, đoàn kết dân tộc gắn liền với đoàn kết quốc tế.

Hồ Chí Minh luôn coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng quốc tế. Phát huy nội lực gắn liền với phát huy ngoại lực. Sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản mang tính

quốc tế. Hồ Chí Minh coi bốn phương vô sản đều là anh em. Sức mạnh ấy phải được tập hợp lại thành khối đoàn kết vững chắc. Người đã vận dụng sáng tạo, thành công tư tưởng này trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Ngay thời kỳ cách mạng gặp khó khăn nhất cũng như khi chống thực dân Pháp, đánh đế quốc Mỹ, Hồ Chí Minh đã tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của anh em bầu bạn, của loài người tiến bộ khắp thế giới. Theo Người, vì cách mạng Việt Nam muốn thành công phải kết hợp với phong trào cách mạng thế giới như hai cánh của con chim đều vỗ cùng một nhịp.

Đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế gắn bó chặt chẽ, quan hệ biện chứng với nhau. Đoàn kết dân tộc là cơ sở cho đoàn kết quốc tế. Đoàn kết quốc tế làm sâu sắc, rộng rãi thêm đoàn kết dân tộc.

4. Ý nghĩa tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh.

Đại đoàn kết dân tộc là tư tưởng lớn, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc với cách mạng nước ta. Tư tưởng này có nhiều giá trị, biểu hiện tập trung ở những điểm chính sau:

- Đoàn kết là bài học hàng đầu và có tính chiến lược, quyết định mọi thành công. Biết đoàn kết thì vượt qua khó khăn, thử thách, không đoàn kết, chia rẽ là thất bại.
- Đoàn kết phải có nguyên tắc, vì mục tiêu và lợi ích chung. Không đoàn kết một chiều, đoàn kết hình thức, nhất thời.
- Đoàn kết trong tổ chức, thông qua tổ chức để tạo nên sức mạnh. Đoàn kết cá nhân và đoàn kết tổ chức không tách rời nhau.
- Đoàn kết phải có nội dung thích hợp với từng địa phương, từng tổ chức, từng thời kỳ. Đoàn kết trong chính sách tập hợp các tầng lớp nhân dân.
- Đoàn kết đi liền với bao dung, thực hiện tính nhân đạo cao cả, hướng tới tương lai.
- Lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết là nhiệm vụ của Đảng, là biện pháp phát huy sức mạnh của Đảng, của toàn dân tộc.
- Muốn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải thực sự đoàn kết trong Đảng.
- Thực hiện đồng bộ đoàn kết trong Đảng - đoàn kết toàn dân - đoàn kết quốc tế.
- Đoàn kết trong mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên cơ sở bảo vệ và tôn trọng lợi ích của mọi thành viên cộng đồng quốc gia, dân tộc, quốc tế./.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 16:10', 11/11/ 2003 (GMT+7)

Tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt, là chiến lược tập hợp lực lượng đấu tranh với kẻ thù dân tộc và giai cấp trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Người đã sử dụng khoảng 2.000 lần cụm từ "đoàn kết", "đại đoàn kết" trong các văn bản viết. Người luôn luôn nhận thức đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề sống còn, quyết định sự thành công của cách mạng.

Sau khi giành được độc lập dân tộc, tại nhiều hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh sức mạnh của đoàn kết: "Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi".

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,
Thành công, thành công, đại thành công!"

Năm 1951, Hồ Chí Minh thay mặt Đảng tuyên bố trước toàn thể dân tộc nhân buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam: "Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc". Như vậy, đoàn kết toàn dân là một đường lối lãnh đạo của Đảng. Không dừng lại ở việc xác định đại đoàn kết là mục tiêu, Chủ tịch Hồ Chí Minh

còn khẳng định nhiệm vụ của toàn Đảng là giữ gìn sự đoàn kết. Trong Di chúc, Người dặn lại chúng ta "Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình".

Dân tộc Việt Nam được hiểu là mỗi người dân Việt Nam đang sinh sống, làm ăn ở Việt Nam và những người Việt sinh sống, làm ăn ở nước ngoài có gốc gác là người Việt Nam, không phân biệt họ là dân tộc thiểu số hay đa số, họ theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo, không phân biệt họ giàu hay nghèo, họ là nam hay nữ, già hay trẻ. Đại đoàn kết toàn dân tộc có nghĩa là phải tập hợp được mọi người dân vào một mục tiêu chung. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ".

Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân rộng rãi nhưng phải xác định lực lượng nào là nền tảng của khối đại đoàn kết. Người chỉ rõ "Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết".

Tổ chức thể hiện khối đoàn kết dân tộc chính là Mặt trận Dân tộc thống nhất. Mặt trận là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, tập hợp mọi người dân nước Việt trong nước và ngoài nước phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn mọi người phải khắc phục đoàn kết xuôi chiều, hình thức, đoàn kết thiếu đấu tranh với những mặt chưa tốt. Người viết: "Đoàn kết thật sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thật sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân". Người cổ vũ mọi người vào Mặt trận Việt Minh: Dân ta phải nhớ chữ đồng: "đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh".

Là tổ chức chính trị to lớn nhất, cách mạng nhất, Đảng lãnh đạo xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất đồng thời cũng là một thành viên của Mặt trận. Đảng lãnh đạo Mặt trận trước hết bằng việc xác định chính sách Mặt trận đúng đắn. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Đảng ta có chính sách Mặt trận dân tộc đúng đắn, cho nên đã phát huy được truyền thống đoàn kết và yêu nước rất vẻ vang của dân tộc ta".

Đại đoàn kết dân tộc phải đi đến đại đoàn kết quốc tế và là cơ sở cho việc thực hiện đoàn kết quốc tế. Ngược lại, đại đoàn kết quốc tế là một nhân tố hết sức quan trọng giúp cho cách mạng Việt Nam hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng nhưng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân đông đảo, mà không phải là công việc của một số người, của riêng Đảng Cộng Sản. Đảng lãnh đạo để nhân dân đứng lên đấu tranh tự giải phóng và xây dựng xã hội mới do mình làm chủ. Sự nghiệp ấy chỉ có thể được thực hiện bằng sức mạng của cả dân tộc, bằng đại đoàn kết

dân tộc. Điều này đã được Hồ Chí Minh nói khá cặn kẽ, theo quan điểm của Người, đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quan trọng nhất bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trong toàn bộ những bài báo bài viết của Hồ Chí Minh theo thống kê có đến 40% bài báo, bài viết, bài nói về đại đoàn kết, qua đó ta thấy được tầm quan trọng của đại đoàn kết trong tư tưởng hồ chí minh. Lời đầu tiên trong bản di chúc của Hồ Chí Minh cũng như lời cuối cùng trong bản di chúc thì Hồ Chí Minh đều nhắc tới đại đoàn kết . Lời đầu tiên Người nói: “Trước khi tôi qua đời tôi để lại vài lời dặn dò như sau: Trước hết nói về đoàn kết các đồng chí từ trung ương đến các chi bộ phải gìn giữ sự đoàn kết như gìn giữ con ngươi của mắt mình” còn lời cuối cùng của người: “ Điều mong muốn cuối cùng của tôi là toàn Đảng toàn dân toàn quân ta đoàn kết xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh dân chủ độc lập đóng góp xứng đáng vào cách mạng vô sản thế giới”.

Trong những cống hiến to lớn của to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc và việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc của Người là một cống hiến đặc sắc, có giá trị lý luận và giá trị thực tiễn hết sức quan trọng, tư tưởng đó được thể hiện qua đó được thể hiện qua một số nội dung cơ bản sau đây:

Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.

Đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.

Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.

Đại đoàn kết dân tộc không thể chỉ dừng lại ở quan niệm , ở tư tưởng , ở những lời kêu gọi, mà phải trở thành một chiến lược cách mạng , trở thành khẩu hiệu hành động của Đảng, toàn dân ta .Nó phải biến thành sức mạnh vật chất có tổ chức là mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đảng cộng sản vừa là thành viên của mặt trận dân tộc thống nhất, lại vừa là lực lượng lãnh đạo Mặt trận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc.

Phân tích:

1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược quyết định thành công của cách mạng.

- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người có ý nghĩa chiến lược. Đó là một tư tưởng cơ bản, nhất quán và xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.

Điều này được thấy rõ qua tình hình lịch sử của nước ta ngay sau khi giành được độc lập dân tộc, khi đó trong ngân hàng nước ta chỉ có 2 vạn đồng tiền rách, tình trạng dân số thì có đến 98% là mù chữ, các tổ chức cách mạng thì mới bắt đầu được hình thành, 2,5 triệu dân chết đói, thực dân Anh thì nhăm nhe vào nước ta để giải rác vũ khí, Pháp quay lại xâm lược, Tưởng vào giải rác vũ khí, Mỹ chống phá, Nhật chống phá, trong nước thì việt quốc, việt cách nổi dậy. Một chính phủ mới thành lập mà đã vấp phải nhiều khó khăn và đặc biệt là không được sự thừa nhận của thế giới., tình hình nước ta đang rơi vào tình cảnh ngàn cân treo sợi tóc. Trước hoàn cảnh đó Hồ Chí Minh đã ký 2 hiệp ước quan trọng 14-9 và 6-3, với 2 hiệp ước này thì dân tộc việt nam đã có được điều kiện để chuẩn bị lực lượng, đồng thời loại được bớt được kẻ thù là Mỹ, Anh và Tưởng. Độc lập dân tộc là bất biến và tất cả những hiệp ước hay tạm ước chỉ là những sách lược để phục vụ cho một tư tưởng cơ bản xuyên suốt đó là độc lập dân tộc và đại đoàn kết toàn dân.

Lịch sử Việt Nam đã chứng minh cứ khi nào dân tộc Việt Nam đoàn kết thì ta giành độc lập và khi nào nước ta đánh mất sự đoàn kết thì sẽ bị mất chủ quyền. Hồ Quý Ly là một trong những ông vua giỏi nhất trong lịch sử Việt Nam nhưng cũng là người lãnh đạo cuộc kháng chiến thất bại nhanh nhất trong lịch sử Việt Nam khi quân Minh xâm lược, bởi ông đã không đoàn kết

được toàn dân.

- Đại đoàn kết dân tộc là chiến lược tập hợp lực lượng dân tộc. Tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp được nhằm hình thành sức mạnh to lớn của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù.

- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề sống còn của cách mạng. Tuy nhiên trong từng thời kỳ, từng giai đoạn phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp với những đối tượng khác nhau. Tức là đại đoàn kết dân tộc là chiến lược nhưng trong từng giai đoạn thì phải có cách thức đoàn kết khác nhau. Ví dụ như trước năm 1945 chúng ta có khẩu hiệu: “Đánh đổ thực dân, phong kiến dành độc lập dân tộc chia ruộng đất cho dân cày”, nhưng đến năm 1945 khi Bác Hồ đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến : “Đánh đuổi thực dân dành độc lập cho dân tộc” ,vốn dĩ có sự khác biệt đó là vì khi này ta cần phải lôi kéo thêm tầng lớp phong kiến ủng hộ cho cách mạng để vừa bót kẻ thù đồng thời thu hút được của cải để có tiền để làm cách mạng.

- Hồ Chí Minh đã nêu ra những luận điểm có tính chất chân lý về đoàn kết. “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”.

2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.

+ Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc được quán triệt trong mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng. Trong Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng lao động Việt Nam ngày 3-3-1951, Hồ Chí Minh đã thay mặt Đảng tuyên bố trước toàn thể dân tộc :”Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm 8 chữ là : “Đoàn kết toàn dân, phụng sự tổ quốc”. Nói chuyện với cán bộ tuyên huấn miền núi về cách mạng xã hội chủ nghĩa, Người chỉ rõ : Trước cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến, thì nhiệm vụ tuyên huấn là làm sao cho đồng bào các dân tộc hiểu được mấy việc. Một là đoàn kết. Hai là làm cách mạng hay kháng chiến để đòi độc lập. Chỉ đơn giản thế thôi . Bây giờ mục đích tuyên truyền huấn luyện là : “Một là đoàn kết. Hai là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ba là đấu tranh thống nhất nước nhà ”-----.

+ Đại đoàn kết dân tộc chính là đòi hỏi khách quan của quần chúng nhân dân. Trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng, Đảng có nhiệm vụ thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng đấu tranh một cách tự giác, có tổ chức thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho con người .

3. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.

Đoàn kết dân tộc là đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân. “đoàn kết toàn dân tộc”. Không phân biệt già trẻ, gái trai, giàu nghèo. Không phân biệt dân tộc thiểu số với dân tộc đa số, người theo tín ngưỡng với người không theo tín ngưỡng.... “ ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”. Liên minh công nông lao động trí thức làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, các khái niệm dân, nhân dân có một nội hàm rất rộng, người dùng khái niệm này để chỉ “mọi con dân đất việt”, không phân biệt dân tộc thiểu số với dân tộc đa số, không phân biệt “già, trẻ, gái trai, giàu nghèo, quý tiện”.Như vậy, dân, nhân dân vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng vừa được hiểu là mỗi con người Việt Nam cụ thể, và cả hai đều là chủ thể của đại đoàn kết dân tộc.Người đã nhiều lần nêu rõ “Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của tổ quốc;ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ ”. Với tinh thần đoàn kết rộng rãi, Người đã dùng khái niệm đại đoàn kết dân tộc để định hướng cho việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong suốt tiến trình của cách mạng Việt Nam.

+ Muốn thực hiện được việc đại đoàn kết toàn dân thì ta phải.

-> Phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc.

-> Phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng.

Người Việt Nam ta có truyền thống “Đánh kẻ chạy đi chứ không ai đánh kẻ chạy lại”. Hồ Chí Minh cho rằng ngay đối với những người làm đường lạc lối nhưng đã biết hối cải, chúng ta

vẫn kéo họ về phía dân tộc, vẫn đoàn kết với họ, mà hoàn toàn không định kiến và khoét sâu cách biệt. Người đã lấy hình tượng năm ngón tay có ngón dài ngón ngắn nhưng tất cả đều nằm trên cùng một bàn tay để nói lên sự cần thiết phải thực hiện đại đoàn kết rộng rãi. Thậm chí đối với những người trước đây đã chống chúng ta, nhưng nay không chống nữa thì khối đại đoàn kết dân tộc cũng sẽ mở rộng cửa đón tiếp họ. Người đã nhiều lần nhắc nhở “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”. Người tha thiết kêu gọi tất cả những người thật thà yêu nước, không phân biệt tầng lớp nào, tín ngưỡng nào, chính kiến nào và trước đây đứng về phe nào; chúng ta hãy thật thà cộng tác vì dân vì nước. Để thực hiện được đoàn kết, Người còn căn dặn : Cần xoá bỏ hết thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ cùng nhau tiến bộ để phục vụ nhân dân.

-> Phải tin ở nhân dân, yêu dân.

Sở dĩ Hồ Chí Minh khẳng định quan điểm đại đoàn kết một cách rộng rãi như trên là vì Người có lòng tin ở dân, tin rằng trong mỗi người, “ai cũng có ít hay nhiều tấm lòng yêu nước” tiềm ẩn bên trong. Tấm lòng yêu nước ấy có khi bị bụi mờ che mắt, chỉ cần làm thức tỉnh lương chi thì lòng yêu nước lại bộc lộ

Dân tộc, toàn dân thì là một khối rất rộng lớn gồm hàng chục triệu con người vì vậy phải xác định rõ đâu là nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc và những lực lượng nào tạo nên cái nền tảng đó. Về điều này người đã chỉ rõ: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác”

Người chỉ rõ: “Lực lượng chủ yếu trong khối đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất” về sau Người có nêu thêm :lấy liên minh công nông –lao động trí óc làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân. Nền tảng càng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng có thể mở rộng, không e ngại bất cứ thế lực nào có thể làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc .

4. Đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạnh vật chất có tổ chức là mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Cả dân tộc, toàn dân chỉ trở thành lực lượng to lớn, sức mạnh vô địch khi được giác ngộ về mục tiêu chiến đấu chung, và được tổ chức thành một khối vững chắc và hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn. Nếu không thế thì quần chúng dù đông nhưng cũng chỉ là số đông không có sức mạnh. Thất bại của các phong trào yêu nước trước kia đã chứng minh rất rõ vấn đề này.

Ngay từ khi tìm thấy con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã rất chú ý đến việc đưa quần chúng nhân dân vào những tổ chức yêu nước phù hợp với từng giai cấp, từng giới, từng ngành nghề và lứa tuổi, tôn giáo và phù hợp với các bước phát triển của phong trào cách mạng. Đó là hội ái hữu hay tương trợ, công hội hay nông hội, đoàn thanh niên hay phụ nữ...bao trùm lên tất cả là Mặt trận dân tộc thống nhất, đó là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, tập hợp mọi con người Việt Nam không chỉ trong nước mà còn ở nước ngoài, dù ở bất cứ phương trời nào nếu tấm lòng vẫn hướng về quê hương đất nước, về tổ quốc Việt Nam ...

Tuỳ theo từng giai đoạn thời kỳ mà Mặt trận dân tộc thống nhất có thể có những tên gọi khác nhau như: Hội phản đế đồng minh, Mặt trận dân chủ, Mặt trận việt minh, Mặt trận dân tộc giải phóng miền nam Việt Nam, Mặt trận tổ quốc Việt Nam. Nhưng thực chất chỉ là một – đó là tổ chức chính trị rộng rãi, tập hợp đông đảo các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái...phấn đấu vì một mục tiêu chung là độc lập dân tộc thống nhất tổ quốc.

Theo Hồ Chí Minh, Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng liên minh

công nông (sau đó là liên minh công- nông- lao động trí óc), dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

+ Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, lấy việc thống nhất lợi ích tối cao của dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân làm cơ sở để củng cố và không ngừng mở rộng.

Lợi ích tối cao của dân tộc là Tổ quốc độc lập và thống nhất, xã hội giàu mạnh, dân chủ, văn minh. Để có thể đại đoàn kết thì cần phải làm sao để mọi người thuộc bất cứ tầng lớp nào cũng đặt lợi ích tối cao của dân tộc lên trên hết. Bởi lẽ lợi ích tối cao của dân tộc có được đảm bảo thì lợi ích của mỗi bộ phận, mỗi người mới được thực hiện.

Mỗi bộ phận, mỗi con người lại có những lợi ích riêng khác nhau. Những lợi ích chính đáng và phù hợp với lợi ích chung của đất nước và dân tộc cần được tôn trọng. Ngược lại những gì riêng biệt không phù hợp sẽ dần được giải quyết bằng lợi ích chung của dân tộc. Mặt trận cần thực hiện nghiêm túc nguyên tắc hiệp thương dân chủ, cùng nhau bàn bạc để đi đến nhất trí loại trừ mọi sự áp đặt hoặc dân chủ hình thức.

Đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành; thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Giữa các thành viên của khối đại đoàn kết dân tộc, bên cạnh những điểm tương đồng vẫn có những điểm khác nhau cần phải bàn bạc để đi đến nhất trí. Để giải quyết vấn đề này, một mặt, Hồ Chí Minh nhấn mạnh phương châm “cầu đồng tồn dị” lấy cái chung để hạn chế cái riêng, cái khác biệt;

mặt khác Người nêu rõ: “Đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết”. Tự nâng cao tinh thần phê bình và tự phê bình để biểu dương mặt tốt, khắc phục mặt chưa tốt để củng cố đoàn kết nội bộ.

Mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng ta luôn đấu tranh trên hai mặt trận chống khuynh hướng cô độc, hẹp hòi coi nhẹ việc tranh thủ tất cả những lực lượng có thể tranh thủ được; đồng thời chống khuynh hướng đoàn kết một chiều, đoàn kết mà không có đấu tranh đúng mức trong nội bộ mặt trận.

+ Mặt trận dân tộc thống nhất là tổ chức thể hiện khối đoàn kết dân tộc. Đảng cộng sản vừa là thành viên vừa là lực lượng lãnh đạo mặt trận xây dựng khối đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc. Quyền lãnh đạo mặt trận không phải Đảng tự phong cho mình, mà là được nhân dân thừa nhận, điều này đã được Hồ Chí Minh phân tích rất chặt chẽ: “Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”. Muốn lãnh đạo Mặt trận, lãnh đạo xây dựng khối đoàn kết toàn dân, Đảng phải thực sự đoàn kết nhất trí. Sự đoàn kết của Đảng là cơ sở vững chắc để xây dựng sự đoàn kết của toàn dân, sự đoàn kết của Đảng càng được củng cố thì sự đoàn kết của dân tộc càng được tăng cường. Đảng đoàn kết, dân tộc đoàn kết và sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân đã tạo nên sức mạnh bên trong của cách mạng Việt Nam để vượt qua khó khăn, chiến thắng mọi kẻ thù, đi tới thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Kết luận: (đây là kết luận chung, tùy vào luận điểm cần phân tích của đầu bài mà có thể vận dụng để viết các kết luận riêng cho từng bài)

Qua những phân tích trên ta có thể thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết có một vai trò cực kỳ quan trọng. Nó không chỉ là lời giải đáp đúng đắn cho những bài toán của cách mạng vào thời điểm đó mà trong suốt chiều dài lịch sử nó vẫn giữ nguyên giá trị. Thực tiễn cách mạng Việt Nam trên 70 năm qua đã chứng minh hùng hồn sức sống kỳ diệu và sức mạnh vĩ đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. Đại đoàn kết dân tộc, từ chỗ là tư tưởng của lãnh tụ đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối chiến lược của Đảng cộng sản Việt

Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng đó đã thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm của tất cả những người Việt Nam yêu nước và biến nó thành hành động cách mạng của hàng triệu, hàng triệu con người, tạo thành sức mạnh vô địch trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Lịch sử cách mạng Việt Nam hơn nửa thế kỷ qua cho thấy, lúc nào, nơi nào tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh được quán triệt và thực hiện đúng, thì khi đó, nơi đó cách mạng phát triển mạnh mẽ và giành được thắng lợi, nơi nào, lúc nào rời xa tư tưởng đó thì khi đó, nơi đó cách mạng bị trở ngại và tổn thất.

Ở thời điểm dân tộc ta đang bước vào thế kỷ XXI những thời cơ và thách thức đan xen nhau đang thường xuyên tác động đến khối đại đoàn kết dân tộc. Hơn lúc nào hết, thực tiễn đất nước đòi hỏi chúng ta phải quán triệt những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, phải vận dụng sáng tạo và tiếp tục phát triển những quan điểm ấy, phù hợp với những biến đổi của tình hình mới. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc sẽ ngày càng phát triển, hoàn thiện cùng với thực tiễn biến đổi của đất nước. Tư tưởng ấy vẫn là ngọn nguồn tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam để đi tới thắng lợi hoàn toàn và triệt để của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.